TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **33a**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 19 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Phan X.V, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 40 Đ.T.H, phường Đ.B, thành phố H, tỉnh T.T.H.

+ Bà Nguyễn T.T.T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 40 Đ.T.H, phường Đ.B, thành phố H, tỉnh T.T.H. Nơi cư trú hiện tại: Khu B R, tuyến nhà số 12, LK V17-7, phường T.V, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T.T.T và ông Phan X.V tìm hiểu nhau một thời gian ngắn thì tự nguyện kết hôn. Hai người đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T.T (nay là phường Đ.B), thành phố H, tỉnh T.T.H vào ngày 12/5/2020. Sau khi kết hôn, ông V và bà T chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và quan điểm sống có nhiều khác biệt. Nay bà T và ông V nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn T.T.T và ông Phan X.V đều xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Bà Nguyễn T.T.T và ông Phan X.V đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn T.T.T và ông Phan X.V thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí việc dân sự.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn lập ngày 11/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn T.T.T và ông Phan X.V.

- Về con chung: Bà Nguyễn T.T.T và ông Phan X.V không có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Bà Nguyễn T.T.T và ông Phan X.V đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn T.T.T và ông Phan X.V phải chịu mỗi người ½ lệ phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005377 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông V và bà T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường Đ.B, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam